

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH
TÂN**
TỈNH VĨNH LONG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 17 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Đức

Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. *Bị cáo thứ nhất:* **Nguyễn Trọng P**, sinh ngày 19/7/2004; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ E, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P1; chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo Nguyễn Trọng P bị bắt tạm giam từ ngày 02/9/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị cáo thứ hai:* **Danh Minh T1**, sinh ngày 13/01/2007; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Minh Đ và bà Phan Thị Bích H; tiền án: không, tiền sự: không. Bị cáo Danh Minh T1 bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo thứ ba: **Lý Thanh H1**, sinh ngày 27/12/2006; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 06, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H2 và bà Trương Thị C. Tiền sự: Không; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo Lý Thanh H1 bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2023 đến ngày 08/9/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo thứ tư: **Lê Thành T2**, sinh ngày 31/10/2006; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Trần Tuyết L; Tiền án: không; Tiền sự: không, bị cáo tại ngoại, mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện cho bị cáo Lý Thanh H1: Ông **Lý Văn H2**, sinh năm 1970 (cha của bị cáo) (có mặt); bà **Trương Thị C**, sinh năm 1970 (mẹ của bị cáo) (có mặt). Nơi cư trú: Tổ 06, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Thanh H1: Ông **Lê Văn N** – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V (có mặt).

- Người đại diện cho bị cáo Danh Minh T1: Ông **Danh Minh Đ**, sinh năm 1987 (cha của bị cáo) (có mặt), bà **Phan Thị Bích H**, sinh năm 1984 (mẹ bị cáo) (có mặt). Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Người bào chữa cho bị cáo Danh Minh T1: Ông **Bùi Minh T3** – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V (có mặt).

- Người đại diện cho bị cáo Lê Thành T2: Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1972 (cha của bị cáo) (có mặt), bà **Trần Tuyết L**, sinh năm 1982 (mẹ của bị cáo) (có mặt). Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành T2: Ông **Nguyễn Đức D** – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông **Lý Văn H2**, sinh năm 1970 (có mặt)

2/ Bà **Trương Thị C**, sinh năm 1970 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Tổ 06, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1/ **Nguyễn Hoàng P2**, sinh ngày 02/11/2007 (có mặt); Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện cho Nguyễn Hoàng P2: Bà **Trần Kim R**, sinh năm 1980 (mẹ của P2) (có mặt). Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh **Nguyễn Thanh H3**, sinh ngày 02/7/2007 (có mặt). Nơi cư trú: Tổ 08, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện cho anh Nguyễn Thanh H3: Bà **Phan Thị Mỹ P3**, sinh năm 1973 (mẹ của H3) (có mặt). Nơi cư trú: Tổ 08, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

3/ **Trương Thanh H4**, sinh ngày 26/4/2007 (vắng mặt); Nơi cư trú: Tổ I, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện cho anh Trương Thanh H4: Bà **Trần Thị Lệ H5**, sinh năm 1971 (mẹ của H4); Nơi cư trú: Tổ I, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

4/ **Hồ Khắc T4**, sinh ngày 26/02/2005 (vắng mặt); Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

5/ **Thái Thành T5**, sinh ngày 23/6/2007 (vắng mặt); Nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện cho anh Thái Thành T5: Bà **Lê Thị Út M1**, sinh năm 1979 (mẹ của T5); Nơi cư trú: tổ A, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

6/ **Đặng Hoài T6**, sinh ngày 19/8/2009 (vắng mặt); Nơi cư trú: tổ F, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện cho anh Đặng Hoài T6: Ông **Đặng Văn M2**, sinh năm 1984 (cha của T6) (có mặt). Nơi cư trú: Tổ 06, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Trọng P và Nguyễn Hoàng P2, sinh năm 2007 cư ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long có mâu thuẫn với nhau trong lúc đá bóng nên bị cáo Trọng P hiện gặp Hoàng P2 lúc 16 giờ ngày 16/6/2023 tại sân bóng Nhà văn hóa thuộc tổ C, ấp T, xã T, huyện B để nói chuyện.

Sau khi hẹn xong, Trọng P rủ thêm Thái Thành T5, sinh năm 2007 cùng đi gặp nhóm Hoàng P2 để giải hòa, nếu không giải hòa được thì sẽ đánh nhau, được T5 đồng ý. T5 kể lại sự việc cho bị cáo Danh Minh T1 biết thì T1 xin đi theo; còn Đặng Hoài T6, sinh năm 2009 và Võ Thành H6, sinh năm 2007 biết được sự việc nên xin đi theo không được T5 đồng ý nhưng T6 và H6 tự ý đi theo. Khi đi thì bị cáo T1 mang theo 01 con dao tự chế, T6 mang theo cây gậy 03 khúc.

Về phía Hoàng P2 thì Hoàng P2 rủ thêm bị cáo Lý Thanh H1, bị cáo Lê Thành T2, sinh năm 2006, Hồ Khắc T4, sinh năm 2005; Trương Thanh H4, sinh năm 2007 và Nguyễn Thanh H3, sinh năm 2007 (có tất cả 06 người) cùng đồng ý đi gặp nhóm của Nguyễn Trọng P. Khi đi bị cáo H1 mang theo 01 cây dao tự chế (giống cây kiếm N), còn Hoàng P2 mang theo gậy tự chế.

Khi tập hợp xong là khoảng 16 giờ ngày 16/6/2023, nhóm của Hoàng P2 chạy xe đến sân bóng đá như đã hẹn thì gặp nhóm của Trọng P. Khi gặp nhau, Hoàng P2 và Trọng P đã đứng ra nói chuyện rồi làm hòa với nhau, Hoàng P2 lấy xe về nhà.

Còn lại bị cáo Nguyễn Trọng P thì đi bộ ra trước sân bóng và đi đến nhóm của bị cáo Lý Thanh H1 hỏi “*Thằng nào là H1 nhắn tin đòi đánh chết mẹ tao*”, thì bị cáo Lý Thanh H1 đang ngồi trên xe trả lời “*Tui nè*”. Liên lúc này, Thái Thành T5 và Trọng P dùng tay đánh H1, bị cáo Danh Minh T1 chạy lại đánh H1, bị cáo H1 rút dao tự chế (để trong áo đang mặc) chém 01 cái trúng vào tay của T1. Lúc này, T1, T5 và Trọng Phúc lui ra, Trọng P bỏ chạy và la lên “*Trời ơi nó chém tui*”, rồi Trọng P chạy đến chỗ của Nguyễn Thanh H3 (*bên nhóm của Lý Thanh H1*), Trọng P dùng tay đánh H3 làm H3 té ngã xuống bụi cỏ, được Lê Thành T2 (*bên nhóm của Lý Thanh H1*) chạy lại can ngăn. Lúc này, Trọng P dùng tay đánh trúng 02 cái vào nón bảo hiểm của T2 nên T2 dùng tay đánh lại trúng 02 cái vào bụng của Trọng P, do H3 vừa bị Trọng P đánh té nên cũng dùng tay đánh trúng 02 cái vào vai và đầu của Trọng P rồi bỏ đi.

Bị cáo T1 cầm dao tự chế, Đặng Hoài T6 thì cầm cây gậy ba khúc cùng Thái Thành T5 đuổi theo đánh bị cáo H1, Đặng Hoài T6 dùng chân phải đạp và cầm gậy 03 khúc đánh vào lưng của H1, bị cáo T1 cầm dao tự chế chém 01 cái trúng vào lưng của H1. H1 bỏ chạy về hướng N1, trên tay cầm dao tự chế chém lại 01 cái trúng vào vùng cổ của T1, bị cáo T1 cầm dao tự chế chém trúng vào tay và trúng vào nón bảo hiểm của H1. Lúc này, Đặng Hoài T6 cũng cầm cây gậy ba khúc đánh trúng 01 cái vào nón bảo hiểm của H1. Bị cáo H1 tiếp tục bỏ chạy, bị vấp ngã nên H1 giơ tay xin đầu hàng. Lúc này, Đặng Hoài T6 và Thái Thành T5 chạy đến kêu H1 bỏ hung khí xuống nên H1 bỏ cây dao tự chế xuống. Đặng Hoài T6 đã lấy con dao tự chế của H1 ném xuống kênh Thầy Ban ở gần đó, rồi tất cả giải tán về nhà.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSBT ngày 28/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng P, Danh Minh T1, Lý Thanh H1 và Lê Thành T2 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- Đối với bị cáo Nguyễn Trọng P: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù,

- Đối với bị cáo Danh Minh T1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 36, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 90, Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

- Đối Lý Thanh H1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 36, điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ;

- Đối với bị cáo Lê Thành T2: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 36, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 90, Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo T2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ;

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T1, H1 và T2 (do là người chưa thành niên).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cây gậy 03 khúc, có chiều dài 42,5cm, khúc đầu màu đen dài 23cm, đường kính 02cm, khúc thứ hai dài 19,5cm, đường kính 01cm; khúc thứ ba thì không có thu của Đặng Hoài T6; 01 cây sắt có chiều dài 48,5cm, đường kính 03cm, bên trong cây sắt có thanh gỗ thu của Nguyễn Hoàng P2; 01 con dao tự chế có chiều dài 79cm, phần lưỡi dài 60cm, cán bằng gỗ dài 19cm thu của Danh Minh T1.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Trọng P, T1, H1 và T2 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn N người bào chữa cho bị cáo Lý Thanh H1 trình bày: Bị cáo H1 phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, thời điểm phạm tội chưa thành niên nên nhận thức chưa đầy đủ về hành vi, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, mới phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo thuộc thành phần lao động, đang làm thuê, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Từ khi bị cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt, có khả năng tự cải tạo tốt và không ảnh hưởng đến công tác phòng chống tội phạm ở địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Ông Bùi Minh T3 người bào chữa cho bị cáo Danh Minh T1 trình bày: Thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người chưa thành niên nên nhận thức chưa đầy đủ về hành vi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân cũng bị thương tích 07%. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 01 năm tháng cải tạo không giam giữ.

Ông Nguyễn Đức D người bào chữa cho bị cáo Lê Thành T2 trình bày: Thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo T2 đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải, là người chưa thành niên nên nhận thức chưa đầy đủ về hành vi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, không sử dụng hung khí nguy hiểm khi phạm tội, tuổi đời còn quá trẻ, có nơi cư trú rõ ràng. Từ khi bị cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt, có khả năng tự cải tạo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 01 năm tháng cải tạo không giam giữ.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo H1, T1 và T2 thống nhất với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố, lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái và vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo chưa thành niên, người bào chữa cho các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Do có mâu thuẫn trước giữa Nguyễn Hoàng P2 và Nguyễn Trọng P trong lúc chơi đá bóng, vào lúc 16 giờ ngày 16/6/2023 Hoàng P2 và bị cáo Trọng P hẹn gặp nhau để giải hòa nếu không giải hòa được sẽ đánh nhau. Khi đến sân vận động N2 thuộc tổ C, ấp T, xã T, huyện B, nhóm của Hoàng P2 có 06 người gồm: Hoàng P2, Lý Thanh H1, Lê Thành T2, Hồ Khắc T4, Trương Thanh H4, Nguyễn Thanh H3; nhóm của bị cáo Nguyễn Trọng P gồm 05 người là: Trọng Phúc, Danh Minh T1, Thái Thành T5, Đặng Hoài T6, Võ Thanh H7. Sau khi nói chuyện làm hòa thì Nguyễn Hoàng P2 về nhà. Nhóm của Trọng P, T1, T5, T6 đánh nhau với Lý Thanh H1, Lê Thành T2, Nguyễn Thanh H3. Hành vi sử dụng gây 03 khúc, cây sắt và dao tự chế là hung khí nguy hiểm rượt đuổi, đánh nhau gây thương tích (tuy người bị thương tích không yêu cầu xử lý hình sự) xảy ra tại khu vực nhà văn hóa ấp T9 là điểm vui chơi giải trí, sinh hoạt thể dục thể thao của người dân thuộc ba ấp là T, Tân T7 và T của xã T đã gây mất an ninh trật tự, gây hoang mang lo

sợ cho quần chúng nhân dân trong khu vực và gây dư luận xấu về trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, về hậu quả đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xét về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, tính đến ngày 16/6/2023 thì Danh Minh T1, Lý Thanh H1 và Lê Thành T2 đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Riêng Thái Thành T5 được 15 tuổi 11 tháng 23 ngày, Đặng Hoài T6 là 13 tuổi 09 tháng 27 ngày; Nguyễn Thanh H3 được 15 tuổi 11 tháng 13 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đã chuyển sang xử lý hành chính. Đối với Nguyễn Hoàng P2, Hồ Khắc T4, Trương Thanh H4, Võ Thanh H7 có đến sân bóng đá trong lúc xảy ra đánh nhau nhưng không tham gia, không cổ vũ việc đánh nhau, không gây mất trật tự nên không phải xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Do vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Trọng P, T1, H1 và T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Gây rối trật tự công cộng*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố các bị cáo với tội danh, cùng điều luật, luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, tuy đồng phạm mang tính giản đơn do không có bàn bạc trước nhưng có nhiều người cùng tham gia thực hiện. Mặc dù biết rõ hành vi sử dụng hung khí đánh nhau là nguy hiểm, có khả năng gây thương tích, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nhưng vẫn thực hiện. Trong đó, bị cáo Trọng P là khởi sự, rủ ghê; Danh Minh T1 là người đi theo và mang theo hung khí; còn về nhóm của Hoàng P2 thì bị cáo H1 và T2 cùng là người đi theo; trong đó T1 và H1 là người thực hiện hành vi tích cực nhất nên vai trò, hành vi của P2 là nguy hiểm nhất, tiếp đến là bị cáo T1 và H1; vai trò giúp sức của T2 ở mức thấp nhất. Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi, nhân thân và thái độ khai báo của các bị cáo tại phiên tòa, nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4] Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; gây thiệt hại không lớn. Bị cáo Lý Thanh H1 có ông nội là Lý Văn T8 được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì đã có góp công sức vào cuộc kháng chiến cứu nước. Xét nhân thân của các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Xét các bị cáo T1, H1 và T2 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, phạm tội do nhất thời, hiện có nơi cư trú rõ ràng, sau khi cân nhắc tính chất mức độ hành vi, thiệt hại gây ra trên thực tế, nhân thân, độ tuổi, mức độ nhận thức của các bị cáo, hoàn cảnh cụ thể khi xảy ra việc phạm tội. Bị cáo T1 và H1 đã có thời giam bị tạm giam. Do có nhiều

tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo T1, H1 và T2 khỏi xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục giúp các bị cáo nhận biết lỗi lầm mà cải tạo tốt.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5.1] Đối với các vật chứng là 01 cây gậy 03 khúc, có chiều dài 42,5cm, khúc đầu màu đen dài 23cm, đường kính 02cm; khúc thứ hai dài 19,5cm, đường kính 01cm; khúc thứ ba thì không có thu của Đặng Hoài T6; 01 cây sắt có chiều dài 48,5cm, đường kính 03cm, bên trong cây sắt có thanh gỗ thu của Nguyễn Hoàng P2; 01 con dao tự chế có chiều dài 79cm, phần lưỡi dài 60cm, cán bằng gỗ dài 19cm thu của Danh Minh T1 là hung khí có liên quan trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với vật chứng là con dao tự chế của bị cáo H1 gây thương tích cho bị cáo T1, thì Đặng Hoài T6 đã ném xuống Kênh Thầy Ban, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo P2, T1, H1 và T2 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Xét lời bào chữa của các những người bào chữa cho các bị cáo T1, H1 và T2 là có căn cứ được chấp nhận một phần như nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng P, Danh Minh T1, Lý Thanh H1, Lê Thành T2 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng P** 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/9/2023.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 36, Điều 54, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 100; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.2.1. Xử phạt bị cáo **Danh Minh T1** 01 (một) năm **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được khấu trừ vào thời gian bị tạm giam từ ngày 01/9/2023 đến ngày 17/01/2024. Bị cáo còn phải chấp hành thời gian còn lại là 132 (*một trăm ba mươi hai*) ngày.

Giao bị cáo Danh Minh T1 cho UBND xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bình Tân nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Trả tự do cho bị cáo T1 tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội khác.

1.2.2. Xử phạt bị cáo **Lý Thanh H1 01** (một) năm **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được khấu trừ vào thời gian bị tạm giam từ ngày 01/9/2023 đến ngày 08/9/2023. Bị cáo còn phải chấp hành thời gian còn lại là 516 (*năm trăm mười sáu*) ngày.

Giao bị cáo Lý Thanh H1 cho UBND xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bình Tân nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

1.2.3. Xử phạt bị cáo **Lê Thành T2 01** (một) năm cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Thành T2 cho UBND xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tân Lược trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bình Tân nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

1.2.4. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo T1, H1 và T2 do là người chưa thành niên.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy 03 khúc, có chiều dài 42,5cm, khúc đầu màu đen dài 23cm, đường kính 02cm; khúc thứ hai dài 19,5cm, đường kính 01cm; khúc thứ ba

không có; 01 cây sắt có chiều dài 48,5cm, đường kính 03cm, bên trong cây sắt có thanh gỗ; 01 con dao tự chế có chiều dài 79cm, phần lưỡi dài 60cm, cán bằng gỗ dài 19cm.

(Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/12/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Trọng P, Lý Thanh H1, Danh Minh T1 và Lê Thành T2 phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01
- Công an huyện Bình Tân: 02
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng Hồ sơ)
- UBND xã Tân Lược và UBND xã Tân Bình (huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long).
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng: 15
- Lưu: 05.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai

